

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13/6/2025

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thúy Phượng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Cil Pam Ha Lan
 - Bà K’Nga
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Hoàng Rung K’Nhuận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Yên- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng mở phiên Tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông. Giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị H**; Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn:** Ông **Bùi Huy M**; Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn - bà Lê Thị H trong quá trình giải quyết vụ án thì:**

Bà và ông M tự nguyện tìm hiểu một thời gian thì quyết định đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 12 tháng 01 năm 2015, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Hôn nhân giữa bà và ông M hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, sau khi kết hôn vợ chồng sống và làm việc tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình chung sống bà và ông M hạnh phúc với nhau được bảy năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách hai người không hợp nhau, cuộc sống của vợ chồng không hòa thuận tình trạng này xảy ra trong thời gian dài tuy bà cũng cố gắng tự sửa đổi bản thân để hai bên hiểu nhau hơn, nhưng mâu thuẫn không cải thiện được và ngày một trầm trọng hơn dẫn đến việc vợ chồng không còn chung sống từ năm 2022 cho đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Bùi Huy M.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông M có hai người con chung là cháu Bùi Huy Q, sinh ngày 15/12/2015 và cháu Bùi Huy P, sinh ngày 28/6/2018. Khi ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q và cháu P đến khi đủ tuổi trưởng thành. Bà không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, bà không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Huy M vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định và không có quan điểm về yêu cầu của nguyên đơn trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải do bị đơn vắng mặt nên Tòa án đã công khai chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Thông báo kết quả công khai chứng cứ cho ông M biết và không hòa giải do ông M vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã cơ bản chấp hành quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông về nội dung vụ án và đường lối xử lý vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị H được ly hôn với ông Bùi Huy M. Về con chung: Giao cháu Bùi Huy Q, sinh ngày 15/12/2015 và cháu Bùi Huy P, sinh ngày 28/6/2018 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Ông M không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu xem xét các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm định tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Bùi Huy M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và nguyên đơn bà Lê Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xuất phát từ việc mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, hiện nay bà H và ông Bùi Huy M đã không còn chung sống với nhau nữa. Bà Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và ông Bùi Huy M có địa chỉ tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Bùi Huy M tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo đúng quy định của pháp luật, nên xác định hôn nhân bà H và ông M là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân của ông bà không mang lại hạnh phúc như mong muốn, nhiều mâu thuẫn phát sinh đến mức không thể hòa giải được, nguyên nhân do không cùng quan điểm sống, không hòa hợp, hạnh phúc nên tình cảm vợ chồng ngày càng giảm sút nghiêm trọng, không thể cứu vãn được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Đồng thời, theo kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương vợ chồng bà H và ông M quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau và ông H1 thường xuyên bỏ nhà đi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Thêm vào đó, trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng ông M không có mặt tại Tòa án để ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Lê Thị H xác định vợ chồng có với nhau hai người con chung là cháu Bùi Huy Q, sinh ngày 15/12/2015 và cháu Bùi Huy P, sinh ngày 28/6/2018. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu sau khi ly hôn, đồng thời cháu Q và cháu P cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Nên Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay con chung của ông bà còn nhỏ, bà H có công việc, thu nhập ổn định, có thể chăm sóc cho con chung tốt nên giao cháu Q, cháu P cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Bà H không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Lê Thị H xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Lê Thị H xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H nên buộc bà Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Bùi Huy M được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Huy Q, sinh ngày 15/12/2015 và cháu Bùi Huy P, sinh ngày 28/6/2018 cho bà Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Ông Bùi Huy M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi việc cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Buộc bà Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp trước theo biên lai thu tiền số 0006383 ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông, bà Lê Thị H đã nộp đủ án phí.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- CC THADS huyện Đam Rông;
- UBND xã Đa Rsal;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Phượng

